

HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU BÀI

1/ Thể và loại trong Văn Học được xác định như thế nào?

2/Nêu đặc trưng của thơ, các kiểu loại thơ.

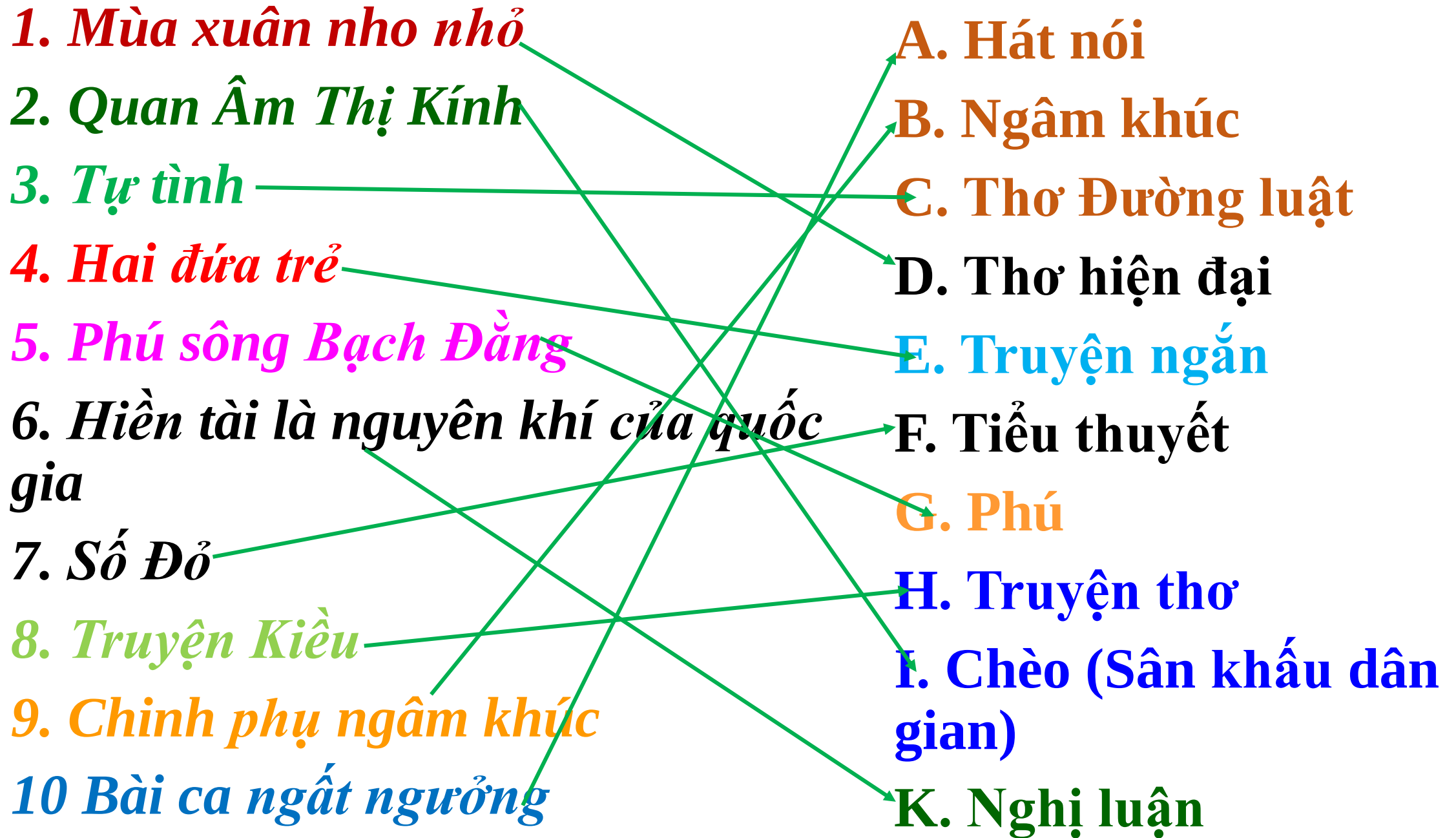
3/Tóm lược đặc trưng của truyện, các kiểu loại truyện và yêu cầu về đọc truyện.

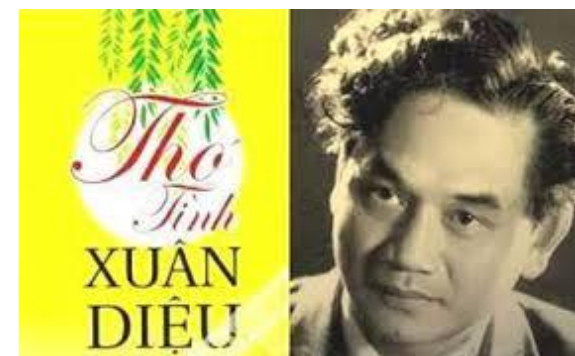
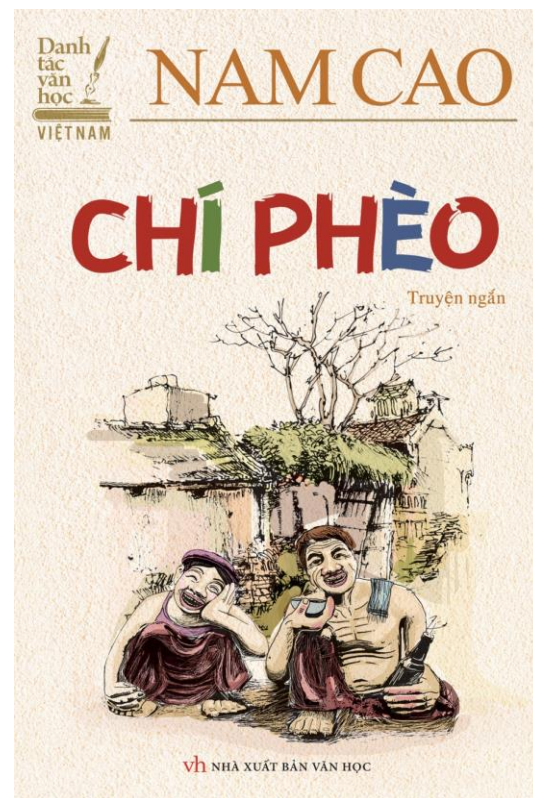
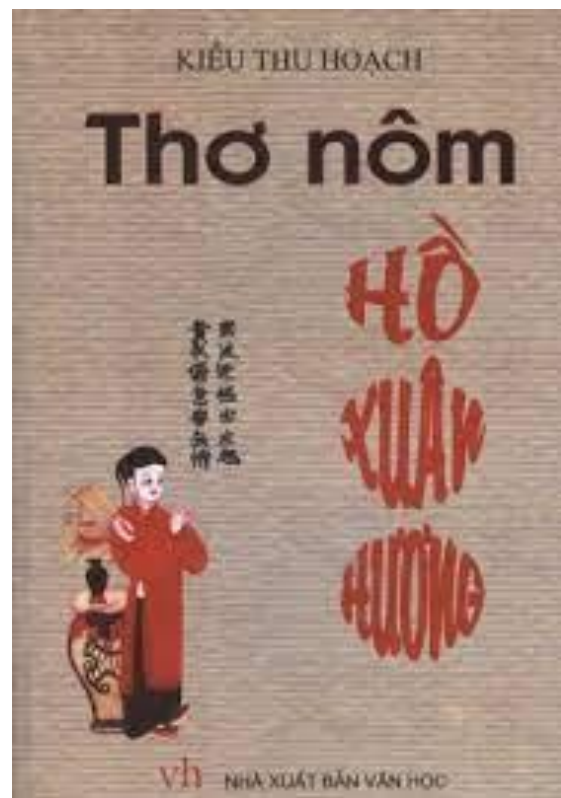
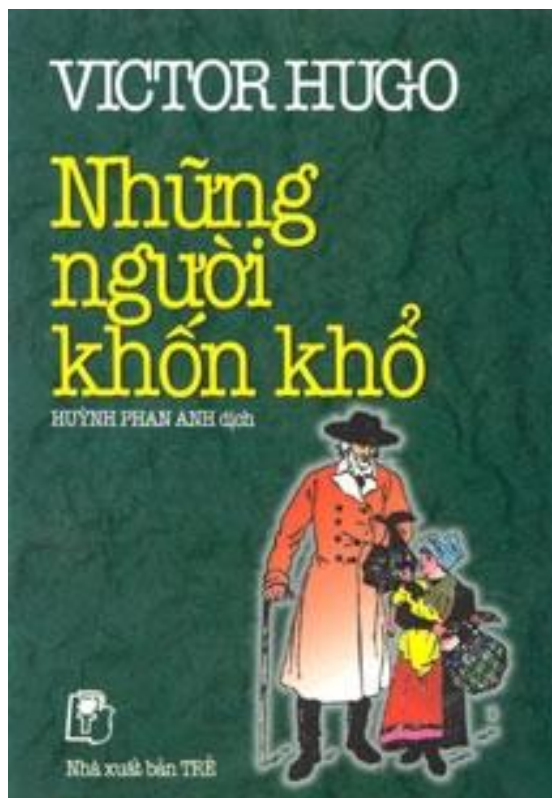
Hãy nói tác phẩm và thể loại

01:00

1. Mùa xuân nho nhỏ
2. Quan Âm Thị Kính
3. Tự tình
4. Hai đứa trẻ
5. Phú sông Bạch Đằng
6. Hiền tài là nguyên khí của quốc gia
7. Số đỏ
8. Truyện Kiều
9. Chinh phụ ngâm khúc
- 10 Bài ca ngất ngưởng

- A. Hát nói
- B. Ngâm khúc
- C. Thơ Đường luật
- D. Thơ hiện đại
- E. Truyện ngắn
- F. Tiểu thuyết
- G. Phú
- H. Truyện thơ
- I. Chèo (sân khấu dân gian)
- K. Nghị luận





MỘT SỐ THỂ LOẠI VĂN HỌC: THƠ, TRUYỆN

HÌNH THỨC TỔ CHỨC TÁC PHẨM VĂN HỌC

```
graph TD; A[HÌNH THỨC TỔ CHỨC TÁC PHẨM VĂN HỌC] --> B[LOẠI]; A --> C[THỂ]; B --> D[Phương thức tồn tại chung]; C --> E[Hiện thực hóa của loại];
```

LOẠI

Phương thức tồn tại
chung

THỂ

Hiện thực hóa của
loại

I. Quan niệm chung về loại thể văn học.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC TÁC PHẨM VĂN HỌC

LOẠI

THỂ

Tự sự

Trữ tình

Kịch

LOẠI
HÌNH

CHỦNG
LOẠI

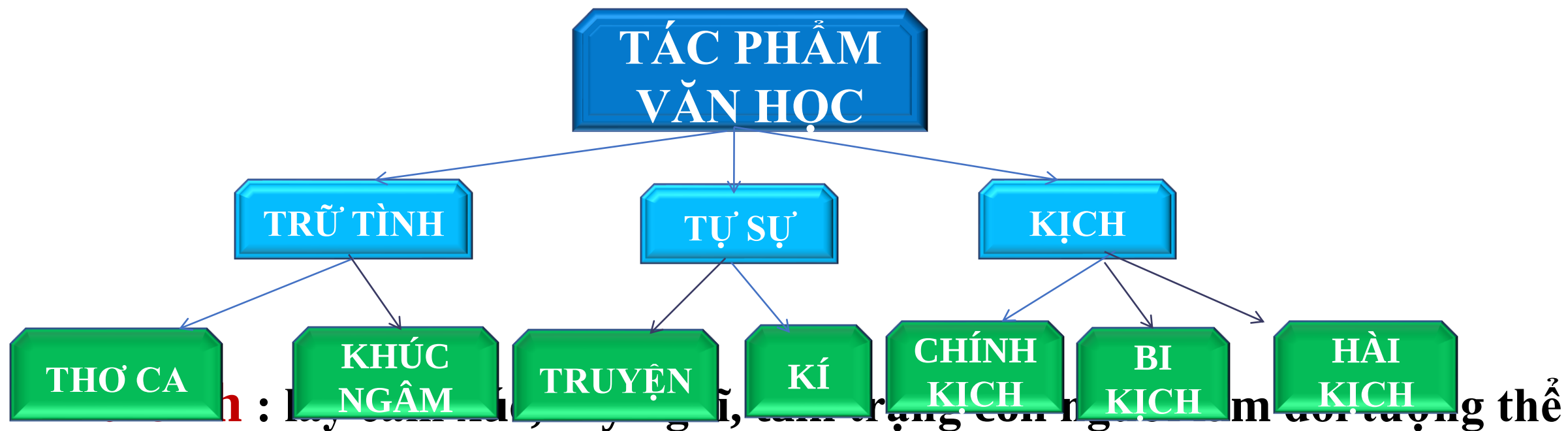
THỂ
TÀI

THỂ
LOẠI

KIỂU/
DẠNG

Là phương thức tồn tại chung

Là hiện thực hóa của loại



hiện. Một số tác phẩm: *Chinh phụ ngâm, Vội vàng, Tràng giang, Đây thôn Vĩ Dạ,...*

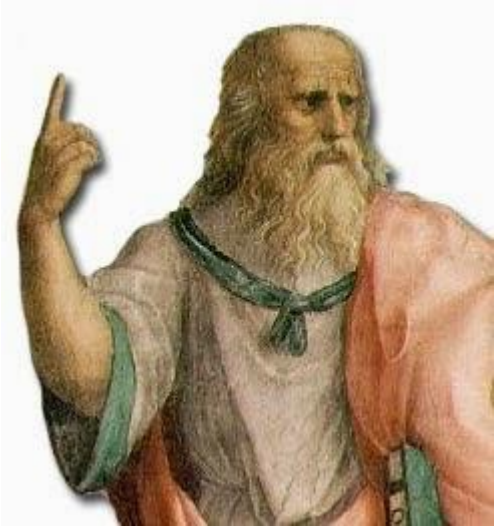
- **Tự sự** : dùng lời kể, lời miêu tả để xây dựng cốt truyện, khắc họa tính cách nhân vật, dựng lên những bức tranh về đời sống. Một số tác phẩm: *Thượng kinh kí sự, Chữ người tử tù, Số đỏ, Truyện Kiều...*

- **Kịch** : thông qua lời thoại và hành động của các nhân vật mà tái hiện những xung đột xã hội. Một số tác phẩm: *Romeo và Juliet, Vũ Như Tô, Hồn Trương Ba, da hàng thịt...*

II. Thơ.

1. *Khái lược về thơ.*

a. *Một số quan niệm về thơ*



Nhà thuyết
học Platon
“Thơ là thần
hứng”.



Lê Quý Đôn: “Thơ là
sự phát khởi từ trong
lòng người ta”



Nguyễn Đình Thi: đặc trưng
cơ bản nhất của thơ là biểu
hiện tâm hồn con người

b. Đặc trưng của thơ

- Thơ ca là tấm gương phản chiếu tâm hồn, là tiếng nói của tình cảm con người, là những rung động của trái tim trước cuộc đời => **Yếu tố cốt lõi: trữ tình.**
- Thơ chú trọng đến cái đẹp, phần thi vị của tâm hồn con người và cuộc sống khách quan.
- Ngôn ngữ thơ cô đọng, hàm súc; giàu nhịp điệu, giàu hình ảnh, âm thanh.
- Kết cấu ngắn gọn, lời thơ có cách hiệp vần, cách ngắt nhịp, sử dụng thanh điệu

AI GHÉP NHANH HƠN???

TỰ TÌNH

1. thơ trữ tình

2. thơ tự sự

3. thơ trào phúng

VỀ NỘI
DUNG

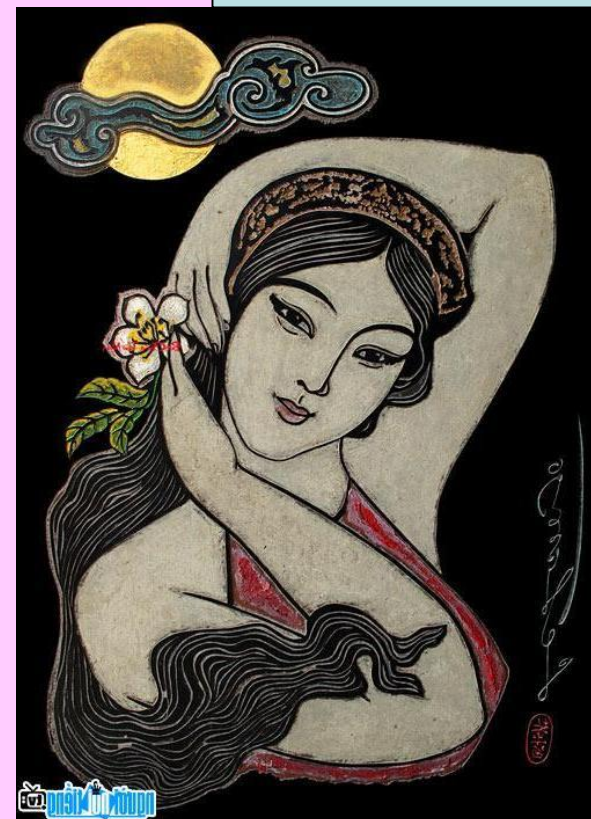
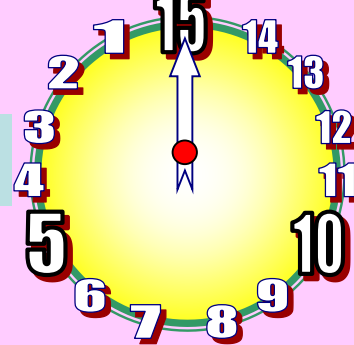
A. thơ cách luật

B. thơ tự do

C. thơ văn xuôi.

VỀ CÁCH
THỨC

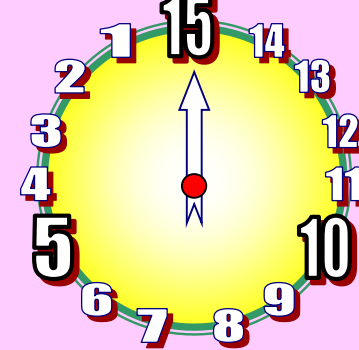
TÍNH GIỜ





THƯƠNG VỢ - Tú Xương

TÍNH GIỜ



1. thơ trữ tình

2. thơ tự sự

3. thơ trào phúng

VỀ NỘI
DUNG

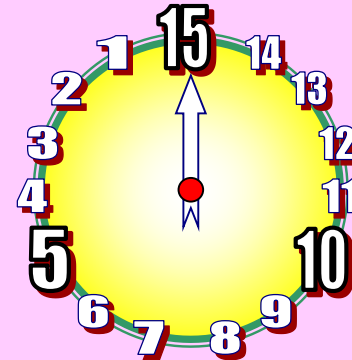
A. thơ cách luật

B. thơ tự do

C. thơ văn xuôi.

VỀ CÁCH
THỨC

TÍNH GIỜ



**ĐỒNG
CHÍ
- Chính
Hữu**

1. thơ trữ tình

2. thơ tự sự

3. thơ trào phúng

**VỀ NỘI
DUNG**

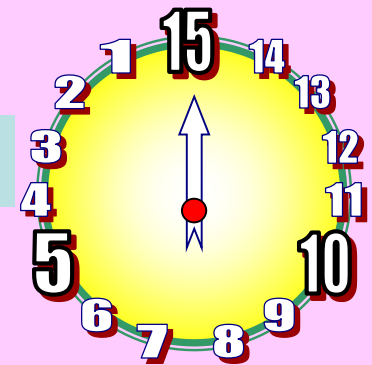
A. thơ cách luật

B. thơ tự do

C. thơ văn xuôi.

**VỀ CÁCH
THỨC**

TÍNH GIỜ



1. thơ trữ tình

2. thơ tự sự

3. thơ trào phúng

**VỀ NỘI
DUNG**

*Hồi nhỏ sống với đồng
Với sông rồi với bể
Hồi chiến tranh ở rừng
Vàng trắng thành tri kỉ.*

*Từ hồi về thành phố
Quen ánh điện cửa gương
Vàng trắng đi qua ngõ
Như người dưng qua đường.*
NGUYỄN DUY

A. thơ cách luật

B. thơ tự do

C. thơ văn xuôi.

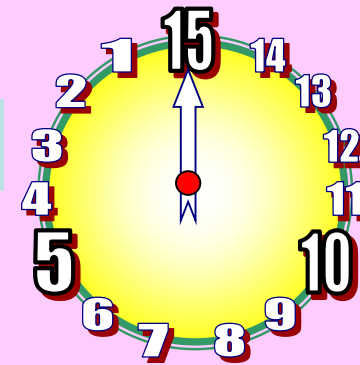
**VỀ CÁCH
THỨC**

*“Bỗng một ngày bất
chợt sang thu. heo
may gửi sắc vàng theo
hương cúc, lòng ngần
ngor với hồn hoa kỷ
ức. Hạ giấu lửa đi,
hơi ấm không về...*

*Có một ngày thơ wốt
chẳng buồn che, ta
tha thân giữa một
vùng nắng quái. Trái
hạnh phúc xanh nõ
nào dám hái, để lại
sau mình những hoa
trái không tên...”.*

*(Chu Thị Thơm, Dự
cảm mùa thu)*

TÍNH GIỜ



1. thơ trữ tình

2. thơ tự sự

3. thơ trào phúng

**VỀ NỘI
DUNG**

A. thơ cách luật

B. thơ tự do

C. thơ văn xuôi.

**VỀ CÁCH
THỨC**

PHÂN LOẠI THƠ THEO NỘI DUNG

```
graph TD; A[PHÂN LOẠI THƠ THEO NỘI DUNG] --> B[THƠ TRỮ TÌNH]; A --> C[THƠ TỰ SỰ]; A --> D[THƠ TRÀO PHÚNG]; B --- E[đi sâu vào tâm tư, tình cảm, những chiêm nghiệm của con người về cuộc đời (Tự tình của Hồ Xuân Hương)]; C --- F[cảm nghĩ vận động theo mạch kể chuyện, (Hầu Trời của Tản Đà)]; D --- G[phủ nhận những điều xấu bằng lối viết đùa cợt, mỉa mai, khôi hài (Vịnh khoa thi Hương - Tú Xương)]]
```

THƠ TRỮ TÌNH

đi sâu vào tâm tư, tình cảm, những chiêm nghiệm của con người về cuộc đời
(*Tự tình* của Hồ Xuân Hương)

THƠ TỰ SỰ

cảm nghĩ vận động theo mạch kể chuyện,
(*Hầu Trời* của Tản Đà)

THƠ TRÀO PHÚNG

phủ nhận những điều xấu bằng lối viết đùa cợt, mỉa mai, khôi hài (*Vịnh khoa thi Hương* - Tú Xương)

- Phân loại theo tổ chức bài thơ ta có:

- + Thơ cách luật (viết theo quy định như thơ Đường, lục bát, song thất lục bát)
- + Thơ tự do (không theo luật)
- + Thơ văn xuôi (như văn xuôi nhưng có nhịp điệu).

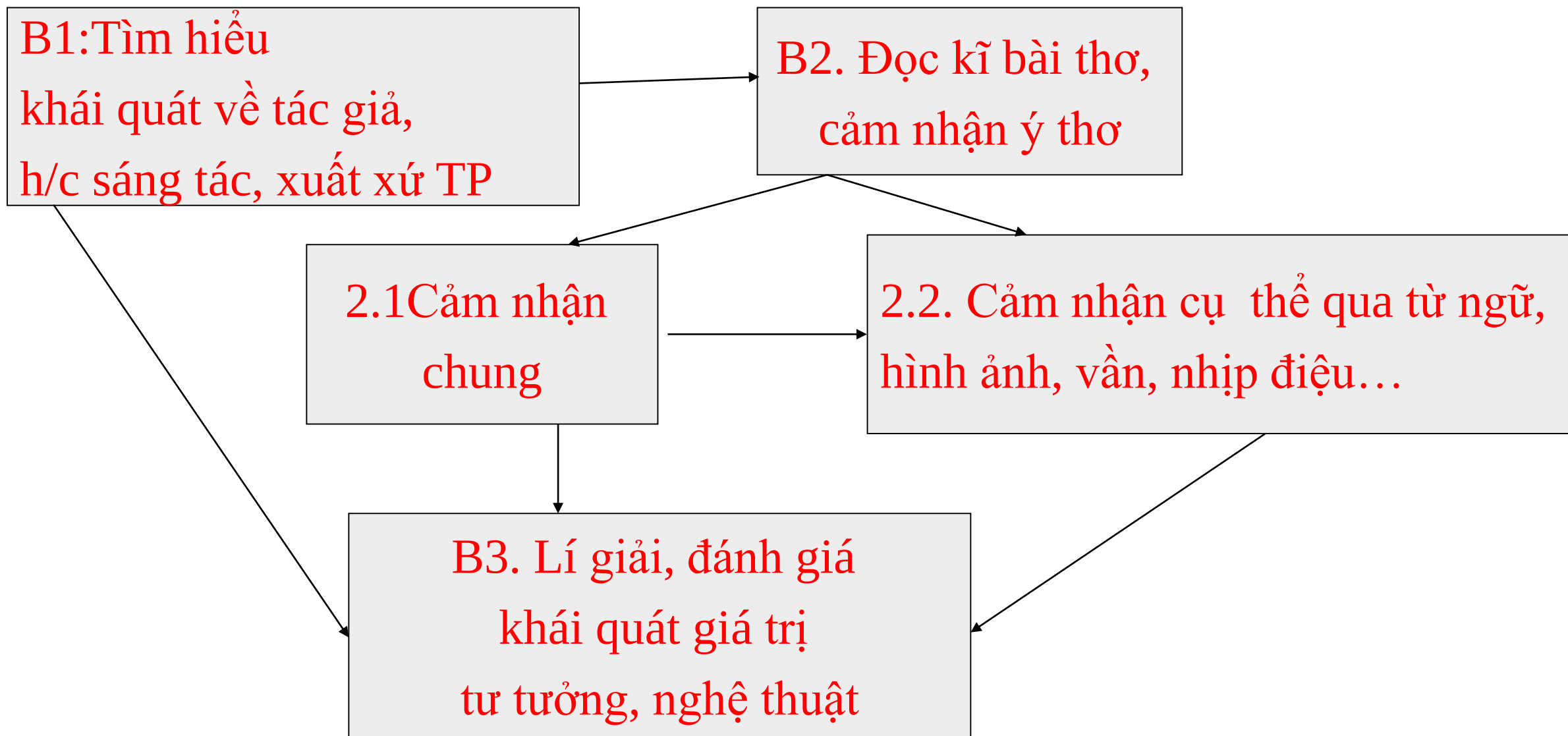
Nụ hôn đầu

- Trần Dạ Từ -



*Lần đầu ta ghé môi hôn
Những con ve nhỏ hết hồn kêu vang
Vườn xanh, cỏ biếc, trưa vàng
Nghìn cây phượng vĩ bàng hoàng trở bóng
Trên môi ta, vụn đoá hồng
Hôn em trời đất một lòng chứa chan
Tiếng cười đâu đó giòn tan
Nụ hôn ngày đó miên man một đời
Hôm nay chợt nhớ thương người
Tiếng ve mùa cũ rụng rời vai anh
Trưa vàng, cỏ biếc vườn xanh
Môi ai chín đỏ đầu cành phượng xưa.*

2.YÊU CẦU VỀ ĐỌC THƠ:



Yêu cầu chung

1. Tìm hiểu chung về tên bài thơ, tác giả, năm xuất bản, hoàn cảnh sáng tác.

2. Đọc kĩ, cảm nhận ý thơ qua câu chữ, hình ảnh, nhịp điệu...

Bài thơ “Tự tình II”

1. Tìm hiểu chung:

- Nhan đề **tự tình**: Tự bộc lộ tâm tình.
- Tác giả: Hồ Xuân Hương là nữ sĩ tài hoa sống vào khoảng cuối thế kỉ XVIII, song tình duyên gặp nhiều trắc trở éo le.
- Không rõ năm sáng tác nhưng có thể lúc này bà đã đi làm lẽ lần 2.

2. Cảm nhận:

- Từ ngữ:

Yêu cầu chung

Bài thơ “Tự tình”

2. Cảm nhận:

- Từ ngữ:

+ *Văng vẳng*: Âm thanh từ xa vọng lại, thể hiện một đêm rất khuya, thanh vắng → nhân vật trữ tình thao thức, trăn trở.

+ *Trơ*: trơ trọi. Bẽ bàng.

+ *Xiên ngang, đâm toạc*: các động từ mạnh, diễn tả một hành động mạnh mẽ, mang ý nghĩa phản kháng, vượt ra ngoài khuôn khổ.

+ *Xuân lại lại*: mùa xuân tuần hoàn, hoạt động lặp lại.

2. Đọc kĩ, cảm nhận ý thơ qua câu chữ, hình ảnh, nhịp điệu...

Yêu cầu chung

2. Đọc kĩ, cảm nhận ý thơ qua câu chữ, hình ảnh, nhịp điệu...

2. Cảm nhận: Bài thơ “Tự tình”

- Hình ảnh:

+ Hình ảnh đối lập: *cái hồng nhan* > < *nước non* :
tăng thêm sự bẽ bàng, chua xót về thân phận của
nhân vật trữ tình.

+ Người phụ nữ cô đơn trong đêm khuya vắng lặng
với bao nỗi chán chường “*chén rượu hương đưa say
lại tỉnh*”.

+ Cảnh thiên nhiên dường như cũng mang nỗi phần
uất và bộc lộ cá tính, bản lĩnh không xam chịu, thách
thức số phận của HXH.

+ *Mảnh tình tí con con*: sự cụ thể hóa nỗi chán
chường, tủi nhục.

Yêu cầu chung

2. Đọc kĩ, cảm nhận ý thơ qua câu chữ, hình ảnh, nhịp điệu...

3. Nhận xét đánh giá chung về tư tưởng, nghệ thuật của bài thơ, những khám phá mới, những điểm mới....

Bài thơ “Tự tình”

2. Cảm nhận:

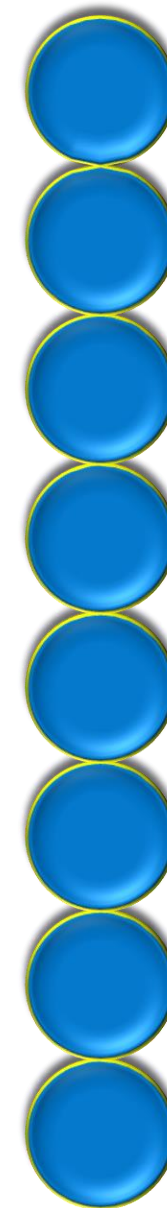
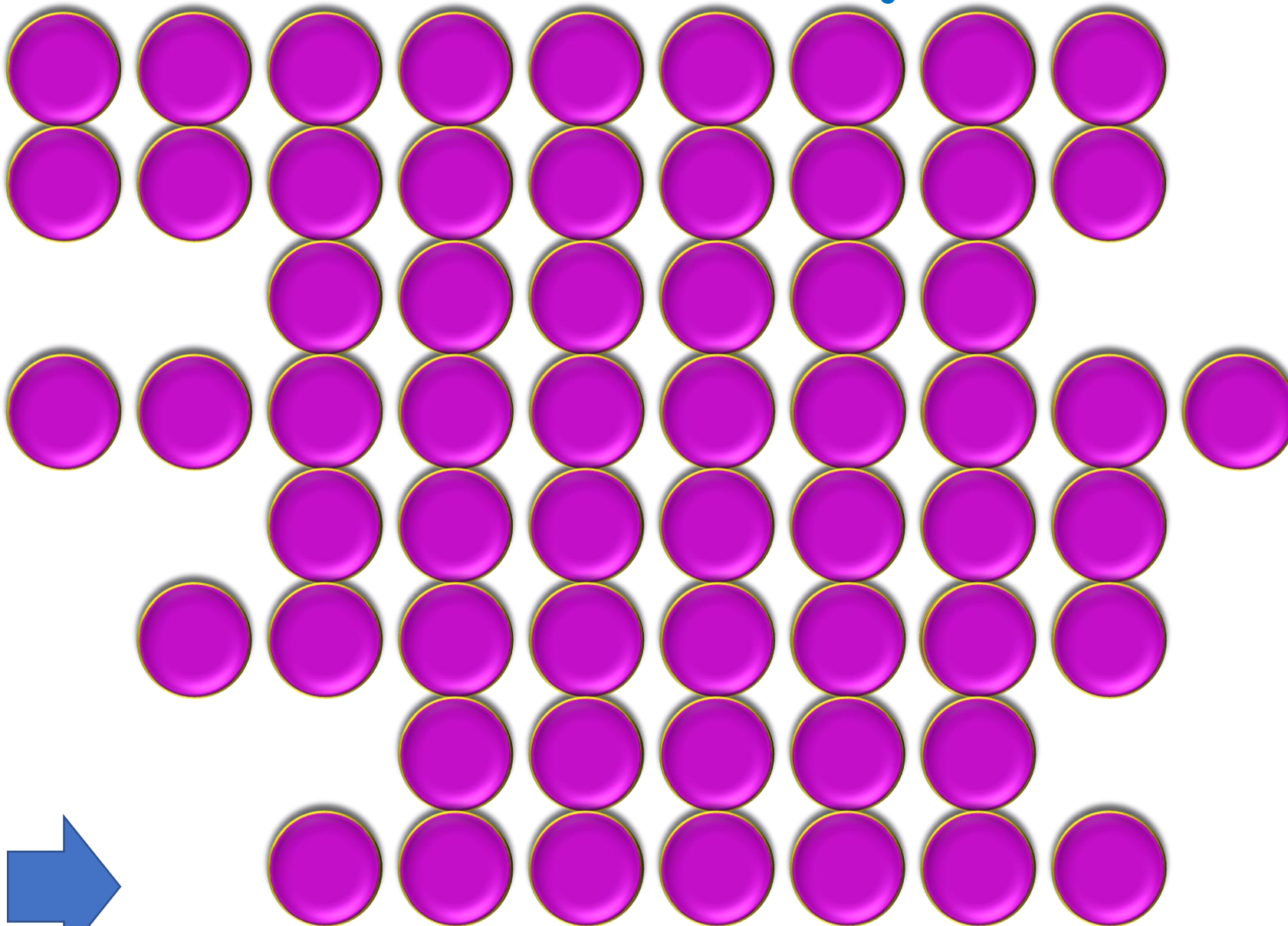
-Nhịp điệu: Chậm rãi, phù hợp với việc giải bày tình cảm.

3. Nhận xét, đánh giá chung.

Đọc "*tự tình*", ta thấu hiểu tâm sự ẩn chứa bi kịch của Hồ Xuân Hương: một nhân cách luôn khát khao hạnh phúc, là một tâm hồn tràn đầy sức sống, yêu đời lại bất gặp toàn những dang dở, bất hạnh. "*Tự tình*" là một bài thơ đòi quyền hạnh phúc, một lời phản kháng lại chứa chan tinh thần nhân đạo. Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ tài hoa, xây dựng hình ảnh độc đáo.

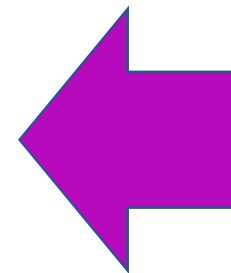
Ô CHỮ BÍ MẬT

1
2
3
4
5
6
7
8



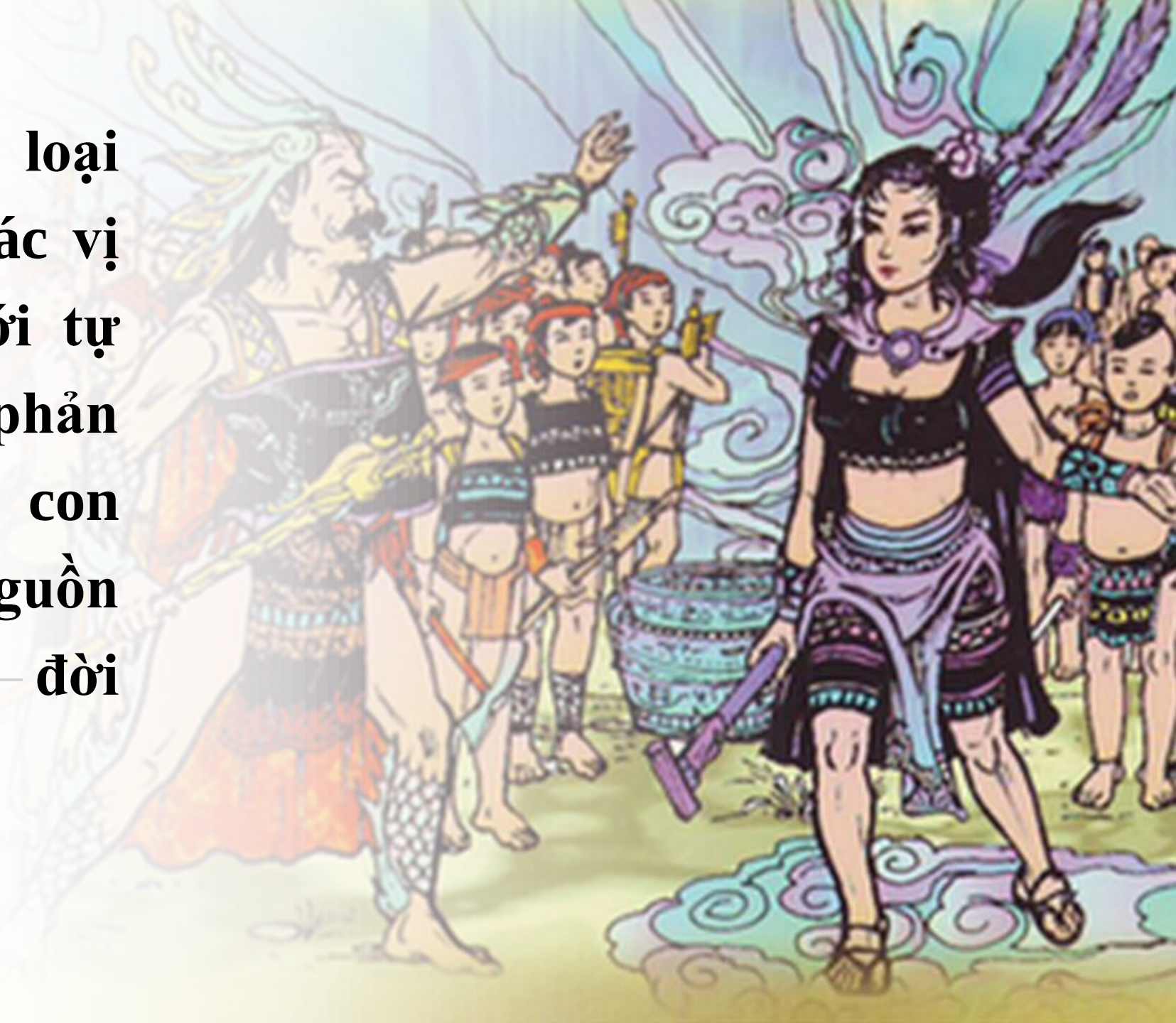
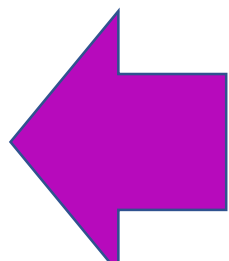
*Câu 1: Tác phẩm thể hiện niềm xót
thương với những kiếp người sống cơ
cực, quẩn quanh, tăm tối*

9 kí tự



Câu 2: Đây là thể loại nhằm kể lại sự tích các vị thần sáng tạo thế giới tự nhiên và văn hóa, phản ánh nhận thức của con người thời cổ đại về nguồn gốc của thế giới và đời sống con người

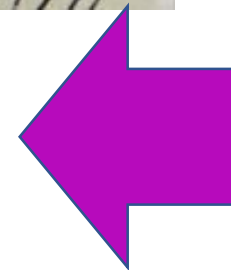
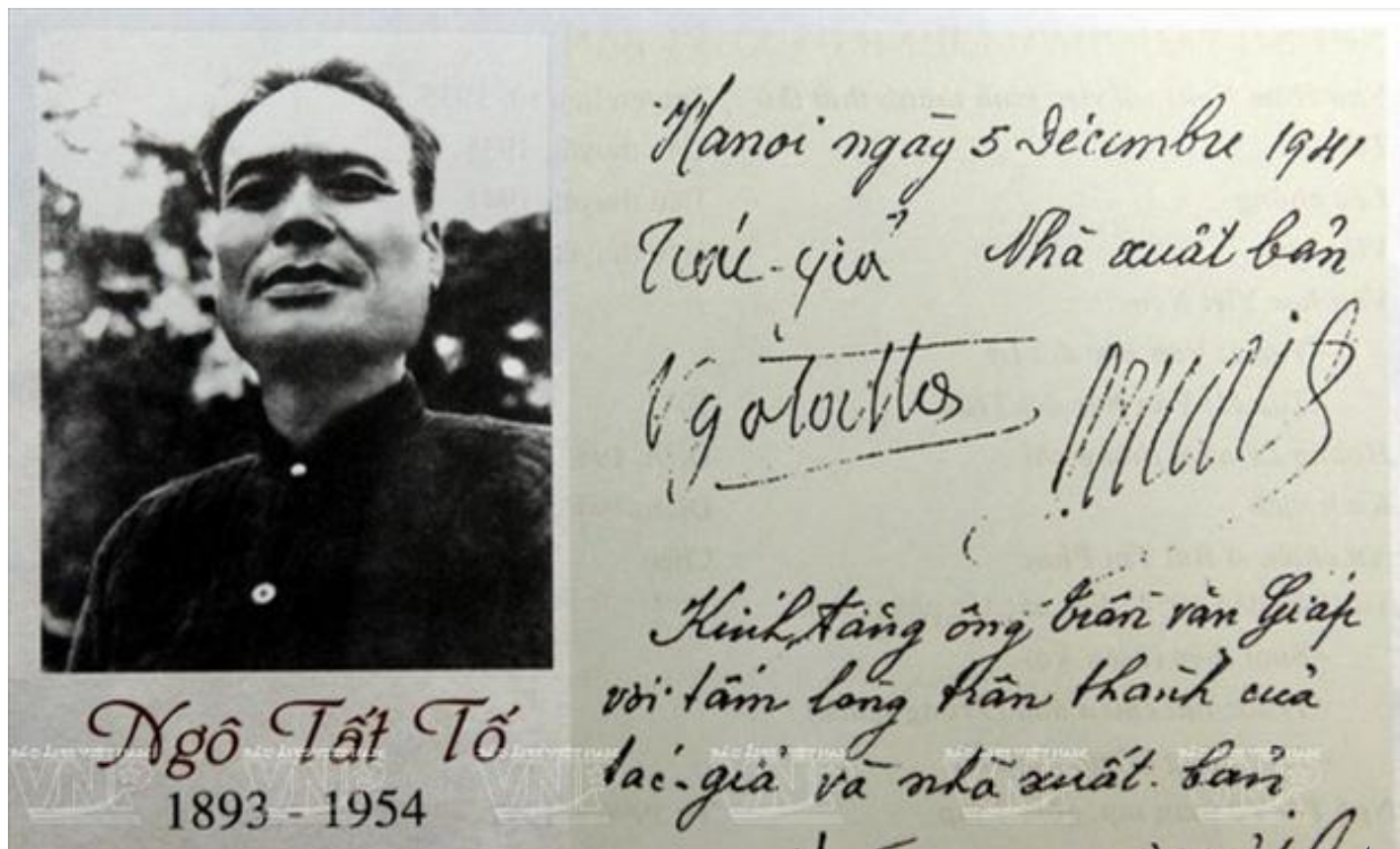
9 kí tự



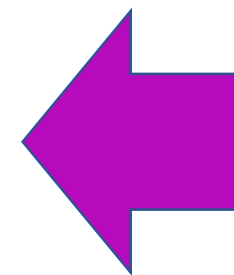
Câu 3: Tác
phẩm tiêu biểu
của Ngô Tất Tố

...

6 kí tự



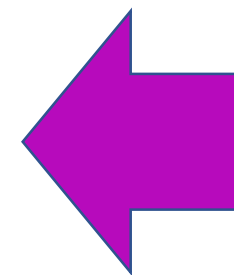
**Câu 4: Từ mà
Nguyễn Tuân
dùng để chỉ
bản tính tốt
của con người
do trời phú mà
viên quản
ngục có
10 KÍ TỰ**

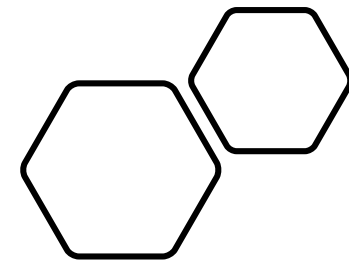




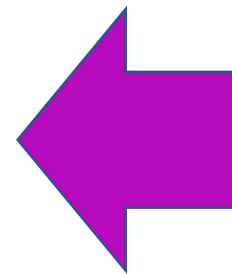
**Câu 5: Bộ y phục
cô Tuyết trong
“Hạnh phúc của
một tang gia” có
tên là ...?
7 KÍ TỰ**

Câu 6: Con giai của
cụ cố tổ được gọi là ...
8 KÍ TỰ



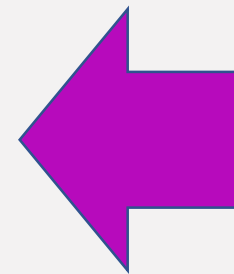


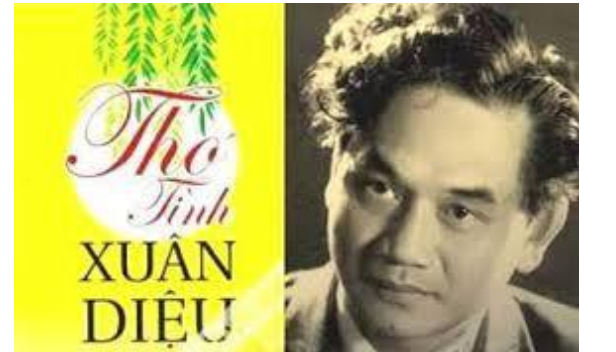
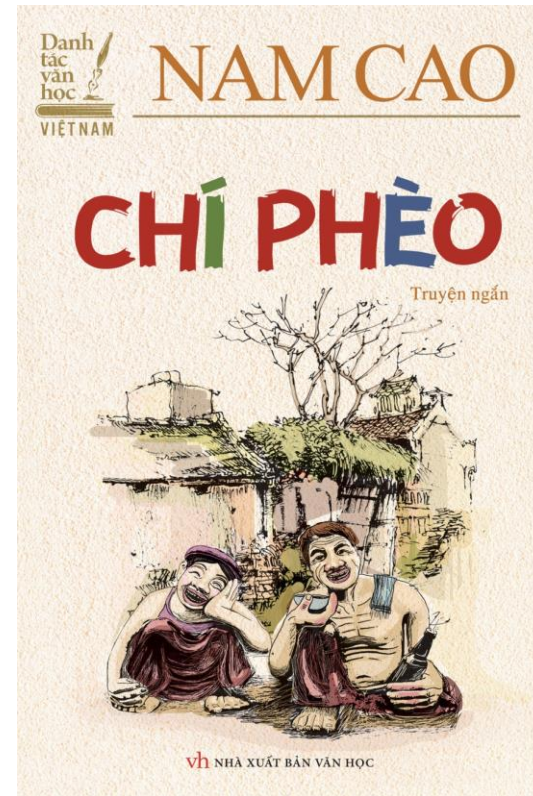
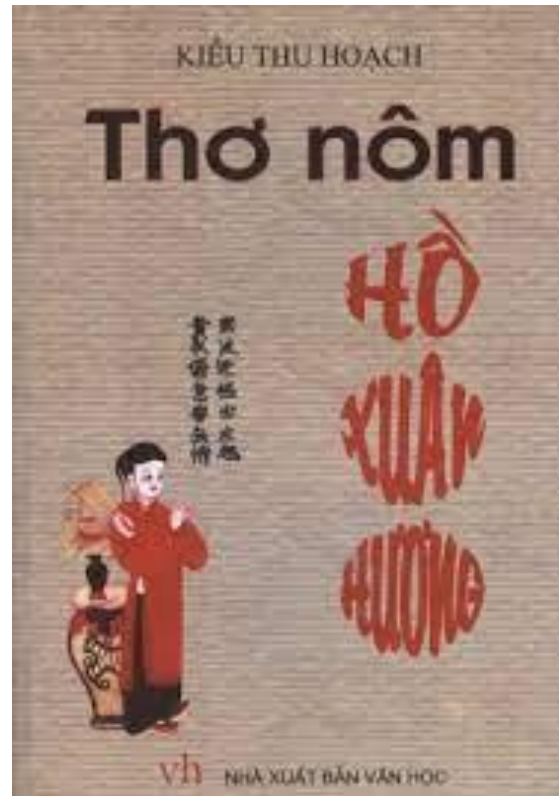
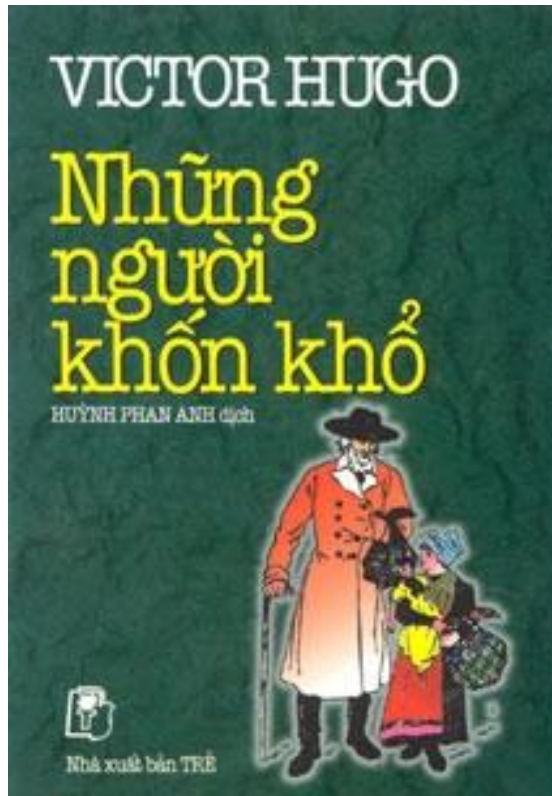
**Câu 7: Tên tiệm
may của vợ
chồng Văn
Minh?
- 5 KÍ TỰ**





Câu 8: Nhân vật chính trong tác phẩm *Chữ người tử tù*
7 KÍ TỰ





MỘT SỐ THỂ LOẠI VĂN HỌC: THƠ, TRUYỆN

(Tiếp theo)



III. Truyện

1. Khái lược về truyện

- Khái niệm:

Là **phương thức phản ánh hiện thực** đời sống qua **câu chuyện, sự việc, sự kiện** bởi người kể chuyện một cách khách quan, đem lại một ý nghĩa tư tưởng nào đó.

CHÍ PHÈO

Đặc trưng

- Truyện mang tính khách quan

+ Con người, sự kiện được miêu tả và kể lại bởi một người kể chuyện nào đó.

+ Dù kể chuyện người hay kể chuyện mình, truyện bao giờ cũng tôn trọng sự thật. Bởi trên cái nền sự thật ấy mới có thể hư cấu, tạo nhân vật điển hình.



- **Cốt truyện được tổ chức một cách nghệ thuật.**

Cốt truyện bao gồm nhân vật, sự kiện và mối quan hệ giữa các tình tiết và sự kiện. Tất cả tạo ra sự vận động của hiện thực được phản ánh, góp phần khắc họa tính cách nhân vật, số phận từng nhân vật. Nhân vật được miêu tả đặt trong quan hệ với hoàn cảnh, môi trường xung quanh. Vì thế truyện không bị hạn chế về không gian, thời gian.

- **Ngôn ngữ truyện phong phú.**

Có ngôn ngữ người kể chuyện, ngôn ngữ nhân vật. Bên cạnh ngôn ngữ đối thoại có độc thoại. Ngôn ngữ truyện gần với đời sống.

PHÂN LOẠI TRUYỆN

VĂN HỌC
DÂN GIAN

VĂN HỌC
TRUNG ĐẠI

VĂN HỌC
HIỆN ĐẠI

THẦN
THOẠI

TRUYỆN
THUYẾT

TRUYỆN
CỔ TÍCH

TRUYỆN
CƯỜI

TRUYỆN
NGỤ NGÔN

TRUYỆN
VIẾT BẰNG
CHỮ HÁN

TRUYỆN
THƠ
NÔM

TRUYỆN
NGẮN

TRUYỆN
VỪA

TRUYỆN
DAI

3. Yêu cầu đọc truyện:

- Tìm hiểu bối cảnh xã hội, hoàn cảnh sáng tác để có cơ sở các tầng lớp nội dung và ý nghĩa của truyện.



- Xuất xứ: Rút trong tập “Nắng trong vườn” (1938)
- Hoàn cảnh sáng tác: Cuộc khủng hoảng những năm 1938-1940 khiến cho đời sống của tầng lớp thị đoàn lâm vào ngõ cụt, buồn tẻ, bế tắc và vô vọng.
- Tác phẩm cũng là dòng tự truyện, sự hoài niệm về quãng đời tuổi thơ của Thạch Lam

Phân tích diễn biến của cốt truyện qua các phần mở đầu, vận động, kết thúc với các tình tiết, sự kiện, biến cố cụ thể.

- Làm rõ giá trị của các yếu tố đó trong việc phản ánh hiện thực cuộc sống và khắc họa bản chất, tính cách nhân vật
- Chú ý nghệ thuật tự sự:
 - + Người kể chuyện
 - + Điểm nhìn trần thuật
 - + Cách sắp xếp tình tiết, sự kiện
 - + Thủ pháp kể chuyện
 - + Giọng điệu, lời văn



Trông đặc như thằng săng đá! Cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà lại rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông gớm chết.

Hành động: Triền miên trong cơn say, chuyên rạch mặt ăn vạ

- **Phân tích nhân vật:** (theo diễn biến cốt truyện tức là theo tình tiết sự kiện diễn ra)
 - + ngoại hình nhân vật có thể nói lên điều gì về bản chất.
 - + hành động nhân vật,
 - + ngôn ngữ nhân vật (bao gồm cả đối thoại, độc thoại)
 - + mối quan hệ giữa nhân vật này với nhân vật khác trong tác phẩm, với môi trường sống xung quanh.

- Xác định ý nghĩa tư tưởng của truyện

- + Truyện đặt ra vấn đề gì?
- + Có ý nghĩa như thế nào?
- + giá trị của truyện qua các phương tiện:
Nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ.



Chữ người tử tù

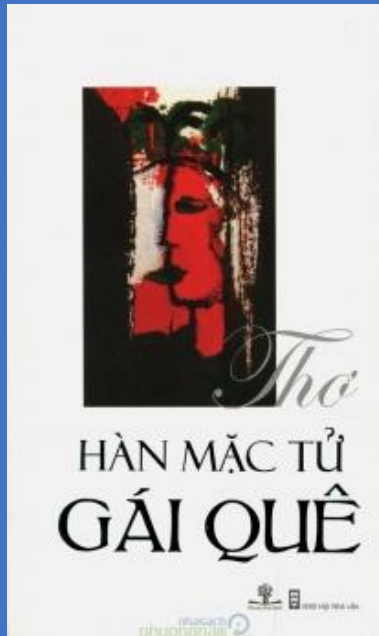
bài ca về cái đẹp, về những con người tài hoa sống đẹp, và sáng tạo ra cái đẹp;

là bài ca về lòng quý trọng cái đẹp cái tài;

bài ca về sự gặp gỡ giữa những tấm lòng đối với cái đẹp với nhân cách đẹp và những tấm lòng thiên lương với nhau.

TỔNG KẾT

- **Thơ** tiêu biểu cho loại trữ tình. Thơ thể hiện **cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng** con người bằng ngôn ngữ cô đọng, gợi mở, giàu hình ảnh và nhạc điệu.



- **Truyện** tiêu biểu cho loại tự sự, thường có **cốt truyện, nhân vật, lời kể**. Truyện có khả năng phản ánh hiện thực cuộc sống rộng lớn, đi sâu vào những mảnh đời cụ thể và cả những diễn biến sâu xa trong tâm hồn con người.



Nhận xét về cốt truyện, nhân vật, lời kể trong truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam

+ **Cốt truyện:** Truyện ngắn *Hai đứa trẻ*, của Thạch Lam là truyện không thành chuyện (không có chuyện). Sự kiện tiêu biểu chỉ là Liên và An chờ đợi chuyến tàu đi qua trong đêm khuya. Nội dung chủ yếu của truyện là diễn biến tâm trạng của cô bé Liên. *Hai đứa trẻ* thuộc loại truyện tâm tình.



Nhận xét về cốt truyện, nhân vật, lời kể trong truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam

Nhân vật: Chị em Liên và những con người lần lượt xuất hiện ở lúc chiều buông, đêm xuống, khuya về.

- Lúc chiều buông (chiều tàn)

Một phiên chợ tàn, kiếp người tàn tạ, những người kiếm sống như đi chợ, mấy đứa trẻ con nhà nghèo bới rác, chị em Liên

- Lúc đêm xuống

Quanh góc chợ và sân ga có mẹ con chị Tý, bác Xiêu bán phở, gia đình bác xẩm, bà già Thi...

Nhân vật Liên và An nhất là Liên được khắc họa ở chiều sâu nội tâm với biến thái tinh vi của nỗi buồn và khao khát một cái gì tươi sáng hơn cuộc đời tối tăm nơi phố huyện tỉnh lẻ.

Nhận xét về cốt truyện, nhân vật, lời kể trong truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam

Ngôn ngữ (lời kể)

- Lúc tả bên ngoài: Tiếng trống thu không, tiếng ếch nhái, tiếng muỗi kêu.
- Lúc tả bên trong (nội tâm nhân vật) “Liên thấy lòng buồn man mác trước giờ khắc của ngày tàn.
- Đối lập ở nhiều phương diện âm thanh. Có âm thanh gợi hai vẻ đẹp thơ mộng, cũng có âm thanh gợi cuộc sống lam lũ. Đối lập về sáng tối trong lời kể.
- Lời kể tâm tình thủ thỉ như tâm sự với người đọc. Đó là phong cách Thạch Lam.